

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM INVESTMENT SERVICES AND TECHNOLOGY SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ITSSVIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0108439184

3. Ngày thành lập: 20/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 63/30/11/15 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973006555

Fax:

Email: quyetnd@itssvietnam

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng (Quyết định 27/QĐ-TTg); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet) (Quyết định 27/QĐ-TTg); - Cung cấp dịch vụ viễn thông (Điều 25 Luật Viễn thông số 41/2009/QH12); - Kinh doanh hàng hóa viễn thông (Khoản 1 Điều 13 Luật Viễn thông số 41/2009/QH12);	6190
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Bốc xếp hàng hóa	5224
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của nhà báo, tư vấn chứng khoán, thanh toán hồi phiếu)	7490
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin (Khoản 3 Điều 42 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin (Khoản 1 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Dịch vụ tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (Khoản 2 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Dịch vụ tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật (Khoản 3 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Dịch vụ thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử (Khoản 4 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin (Khoản 5 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Dịch vụ cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu (Khoản 6 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Dịch vụ phân phối sản phẩm công nghệ thông tin (Khoản 7 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11).	6399
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại số 36/2005/QH11)	8299
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
27.	Điều hành tua du lịch	7912
28.	Hoạt động thể thao khác	9319
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
40.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110(Chính)

48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Bán buôn tổng hợp	4690
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	Số 464 đường Lương Ngọc Quyến, tổ 6, Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	1.050.000.000	70,000	091629789	
2	NGUYỄN HẠNH CHI	Số 464 đường Lương Ngọc Quyến, tổ 6, Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	250.000.000	16,670	091629788	
3	THÂN THỊ LOAN	Thôn Liễu Nham, Xã Tân Liễu, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	200.000.000	13,330	122044402	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC QUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 04/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 091629789

Ngày cấp: 07/02/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 464 đường Lương Ngọc Quyến, tổ 6, Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 63/30/11/15 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội